

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/DS-PT;  
Ngày: 16/3/2023;  
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán  
tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hồng;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Văn Phận;

Ông Phạm Văn Ngọt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Minh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 198/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tr bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 113/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tr; có mặt.

- *Bị đơn:* 1. Ông Huỳnh V, sinh năm 1970;

2. Bà Châu Th, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Số nhà 628/4 ấp C, xã P, huyện Y, tỉnh Tr.

Bà Châu Th ủy quyền cho ông Huỳnh V tham gia tố tụng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - ông Huỳnh V và bà Châu Th.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung án sơ thẩm,*

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai, trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn H trình bày:*

Vào ngày 04/5/2020, ông Nguyễn H (bên A) cùng với ông Huỳnh V và bà Châu Th (bên B) có ký “Tờ hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê”. Theo nội dung tờ hợp đồng thì “bên A hợp đồng mua với bên B ổi chiết nhánh vô bầu ổi lê Đài Loan và ổi nữ hoàng. Chiều cao hai loại 03 tác trở lên theo quy cách chọt bằng ngón tay người lớn, tức khoảng 1 phân 2 trở lên, vô lá đạt 60% nuôi lên 1 coi tước cứng mới giao, bịch thì 9,5. Giá ổi lê thì 9.500 đồng/01 cây, ổi nữ hoàng 10.500 đồng/01 cây. Hợp đồng đợt 1 giao là 20.000 cây. Bên A giao trước cho bên B số tiền cọc là 60.000.000 đồng. Bên A lấy khoảng 15.000 cây trừ lại số tiền cọc trên, để hợp đồng lại đợt 2 hoặc nhiều đợt khác bên B nuôi cây đúng theo hợp đồng trên giao cho bên A”. Sau khi ký tờ hợp đồng này thì ông H đã giao ông V và bà Th số tiền cọc là 60.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận ông V, bà Th bán cho ông H số lượng 20.000 cây ổi giống trong đó gồm 10.000 cây ổi lê và 10.000 cây ổi nữ hoàng (hai bên thỏa thuận bên ngoài không ghi cụ thể từng loại ổi giống vào “tờ hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê” nêu trên). Tuy nhiên, sau khi ký “Tờ hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê” thì ông V và bà Th giao không đủ số lượng cây ổi giống cho ông H như thỏa thuận (số lượng ổi nữ hoàng ít, ổi lê thì ông V, bà Th bán cho người khác) cũng như cây ổi giống không đúng quy cách theo thỏa thuận nên ông H không đến lấy. Tổng cộng, ông V và bà Th đã giao cho ông H 2470 cây ổi lê Đài Loan và 957 cây ổi nữ hoàng (lần cuối cùng ông V, bà Th giao ổi giống cho ông H là ngày 14/6/2020 (âm lịch): 100 cây ổi nữ hoàng, 100 cây ổi lê Đài Loan. Từ đó đến nay, ông V, bà Th không giao cây ổi giống cho ông H nữa. Việc mua bán cây ổi giống giữa hai bên thì ông V trực tiếp giao cây ổi giống cho ông H, thỉnh thoảng bà Th có trực tiếp giao cây ổi giống cho ông H.

Bên ông V, bà Th đã giao cho ông H 05 lần cây ổi giống như sau:

Lần 1: ngày 12/4/2020 (âm lịch): 240 cây ổi nữ hoàng, 240 cây ổi lê Đài Loan.

Lần 2: ngày 27/4/2020 (âm lịch): 617 cây ổi nữ hoàng, 150 cây ổi lê Đài Loan.

Lần 3: ngày 15/5/2020 (âm lịch): 560 cây ổi lê Đài Loan.

Lần 4: ngày 21/5/2020 (âm lịch): 1980 cây ổi lê Đài Loan.

Lần 5: ngày 14/6/2020 (âm lịch): 100 cây ổi nữ hoàng, 100 cây ổi lê Đài Loan.

Tổng cộng: ông V và bà Th đã giao cho ông H 2470 cây ổi lê Đài Loan và 957 cây ổi nữ hoàng thì không giao cây ổi giống cho ông H như hợp đồng nữa. Tổng số tiền ông H trả cho ông V và bà Th của 05 lần giao cây ổi giống nêu trên là 33.513.500 đồng (ông H trả tiền mặt cho ông V và bà Th, không trừ vào tiền cọc 60.000.000 đồng).

Do ông V và bà Th không tiếp tục giao cây ổi giống theo đúng “Tờ hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê” lập ngày 04/5/2020 (Dương lịch), nên ông H yêu cầu chấm dứt Hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê vào ngày 04/5/2020 giữa ông với ông Huỳnh V, bà Châu Th. Lý do ông H yêu cầu chấm dứt hợp đồng nêu trên là phía ông V và bà Th không có ổi nữ hoàng giao như thỏa thuận và ông V bà Th bán ổi lê Đài Loan cho người khác mà không để bán cho ông H.

Ông Nguyễn H yêu cầu chấm dứt hợp đồng mua bán ổi giống theo “Tờ hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê” hai bên lập ngày 04/5/2020 và yêu cầu ông Huỳnh V, bà Châu Th có trách nhiệm liên đới trả cho ông H số tiền cọc là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi suất 0,7%/tháng của 60.000.000 đồng, tính từ ngày 01/7/2020 đến ngày 01/3/2022 là 20 tháng với số tiền:  $20 \text{ tháng} \times 0,7\%/\text{tháng} \times 60.000.000 \text{ đồng} = 8.400.000 \text{ đồng}$ . Đồng thời, ông H yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 02/3/2022 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

*Tại văn bản trình bày ý kiến, các lời khai, trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Huỳnh V, ông V đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Châu Th trình bày:*

Ông V thừa nhận ông V và bà Th (vợ ông V) có ký tên vào “Tờ hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê” lập ngày 04/5/2020 do ông H soạn. Hai bên thỏa thuận ông V, bà Th bán cho ông H số lượng 20.000 cây ổi giống nhưng không có ghi cụ thể là 10.000 cây ổi lê và 10.000 cây ổi nữ hoàng như ông H trình bày, do thời điểm đó ổi nữ hoàng hiếm, số lượng ít. Giá ổi lê là 9.500 đồng/cây, ổi nữ hoàng là 10.500 đồng/cây. Tổng số tiền của hợp đồng (20.000 cây ổi giống) là 200.000.000 đồng, ông H đặt cọc 30% của hợp đồng là 60.000.000 đồng. Ông V và bà Th có nhận tiền cọc của ông H là 60.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, ông V và bà Th có giao cho ông H số lượng cây ổi như ông H trình bày là 2470 cây ổi lê Đài Loan và 957 cây ổi nữ hoàng. Ông V có giao cây ổi giống cho ông H nhưng ông H không chịu nhận vì cho rằng cây không đúng quy cách thỏa thuận, còn việc ông V bán cây ổi giống cho người khác là sau khi ông H đã lựa cây ổi giống (đúng quy cách), số cây còn lại ông H không lấy nên ông V mới bán lại cho người khác. Do ông H không lấy cây ổi giống nên số lượng cây chết nhiều, làm thiệt hại kinh tế cho ông V. Cho nên ông V không đồng ý trả lại tiền cọc cho ông H với số tiền 60.000.000 đồng cũng như không đồng ý trả lại tiền lãi theo yêu cầu của ông H. Ông V sẽ làm đơn phản tố về việc yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại do số cây ổi giống ông H không lấy theo hợp đồng.

Ông V có nhận Thông báo số 431 ngày 20/7/2022 của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ. Tuy nhiên, ông V không nộp tài liệu chứng cứ theo nội dung thông báo số 431 nêu trên.

*Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Y đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 198/2022/DS – ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y đã tuyên:*

Căn cứ vào:

Áp dụng các Điều 430, 328 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H về việc yêu cầu chấm dứt hợp đồng mua bán cây ổi giống theo “Tờ hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê” ngày 04/5/2020 giữa ông H với ông V và bà Th. Đồng thời ông H yêu cầu ông V và bà Th liên đới trả số tiền đặt cọc 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 10.640.000 đồng (mười triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Cụ thể:

Buộc ông Huỳnh V và bà Châu Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn H tổng số tiền là 70.640.000 đồng (bảy mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), trong đó số tiền đặt cọc là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 10.640.000 đồng (mười triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2022, ông Huỳnh V và bà Châu Th kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn trình bày: Phía bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ y án sơ thẩm, bác yêu cầu kháng cáo của các bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ y bản án dân sự sơ thẩm số 198/2022/DS – ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng. Xét kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh V, bà Châu Th và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tr. Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh V và bà Châu Th kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn H và bị đơn là Huỳnh V và bà Châu Th đều thừa nhận có ký vào “Tờ hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê” ngày 04/5/2020, đồng thời các bên cũng thừa nhận ông H có đặt cọc 30% của hợp đồng nêu trên với số tiền là 60.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng thì ông V và bà Th đã giao cho ông H 2470 cây ổi lê Đài Loan và 957 cây ổi nữ hoàng với số tiền là 33.513.500 đồng (ông H trả tiền mặt cho ông V và bà Th). Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông H cho rằng phía ông V và bà Th không giao đủ số lượng, chủng loại cây ổi nữ hoàng theo hợp đồng nêu trên cũng như ông V và bà Th bán cây ổi lê cho người khác nên ông H yêu cầu chấm dứt hợp đồng mua bán cây ổi giống với bị đơn đồng thời yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đặt cọc là 60.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 14/6/2020 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm.

[4] Xét thấy, giữa ông H với ông V và bà Th có thực hiện việc mua bán cây ổi giống với nhau. Ông V và bà Th cũng thừa nhận có giao cho ông H 2470 cây ổi lê Đài Loan và 957 cây ổi nữ hoàng như ông H trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H cho rằng ông V và bà Th không giao đủ số lượng, chủng loại cây ổi giống như hai bên thỏa thuận cũng như ông V bán ổi giống cho người khác. Theo “Tờ hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê” hai bên không ghi cụ thể ông V, bà Th bán cho ông H 10.000 cây ổi nữ hoàng và 10.000 cây ổi lê Đài Loan như ông H trình bày. Tuy nhiên, tại biên bản đối chất ngày 29/7/2022, ông V thừa nhận do cây ổi giống nữ hoàng hiếm, số lượng ít nên ông V và bà Th giao không đúng như thỏa thuận với ông H. Tại “Tờ tường trình” ngày 26/01/2022 của ông H trình bày có lần ông V gọi điện thoại kêu ông H xuống chở cây ổi giống vì có lái đang lựa lấy cây ổi giống (BL 14). Ngoài ra, tại giấy xác nhận ngày 04/7/2022 của người làm chứng ông Nguyễn Văn Minh trình bày “... Tôi có mua bán với anh Tá chuyên về cây cà na nhánh nên có thường hay tới lui, nên anh Tá có đưa tôi xem hợp đồng. Anh Út có hỏi thúc anh Tá giao ổi nữ hoàng, anh Tá có hứa nhiều lần nhưng không thực hiện... Còn riêng ổi lê anh Tá có bán cho người khác...” (BL 35). Hơn nữa, sau lần giao hàng ngày 14/6/2020 thì ông V không đảm bảo việc giao cây ổi như thỏa thuận nên ngày 25/3/2022, ông H có yêu cầu UBND xã giải quyết nhưng ông V vẫn không thực hiện. Các bên thỏa thuận mua bán nhưng không thực hiện đúng hợp đồng mua bán thì bên nhận bán đã nhận tiền nhưng không thực hiện giao tài sản đúng số lượng đã thỏa thuận thì phải trả lại tiền đã nhận cho bên mua. Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông V và bà Th vi phạm hợp đồng giao kết ngày 04/5/2020, do đó ông H yêu cầu chấm dứt hợp đồng ngày 04/5/2020 là đúng theo quy định tại Điều 436 Bộ luật dân sự.

[5] Phía ông V cho rằng ông có giao đủ hàng ổi lê và ổi nữ hoàng cho ông H nhưng ông H không nhận, dẫn đến cây ổi nhánh của ông chết nhiều, gây thiệt hại cho ông và ông sẽ có yêu cầu phản tố, yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, ông H không thừa nhận vấn đề này, Tòa án nhân dân huyện Y cũng đã ra thông báo số 431 ngày 20/7/2022 yêu cầu ông V và bà Th giao nộp chứng

cứ và đơn phản tố về yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng ông V và bà Th không cung cấp theo nội dung thông báo nêu trên nên lời trình bày của ông V, bà Th là không có cơ sở xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, ông H yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo “Tờ hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê” ngày 04/5/2020 và buộc ông V và bà Th liên đới trả lại số tiền 60.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với việc ông H yêu cầu tính lãi số tiền ông V, bà Th đã nhận là yêu cầu bồi thường thiệt hại do việc bên bán vi phạm làm cho bên mua không đạt được mục đích giao kết hợp đồng, với lãi suất yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm là 0,75%/tháng vượt quá yêu cầu khởi kiện của ông H tại đơn khởi kiện ngày 05/4/2022, và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông H yêu cầu tính lãi suất 0,7%/tháng nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận lãi suất 0,7%/tháng là phù hợp. Ông H yêu cầu tính lãi từ ngày 14/6/2020 âm lịch (nhằm ngày 03/8/2020 dương lịch) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 13/9/2022) là 25 tháng 10 ngày với số tiền là: 60.000.000 đồng x 0,7%/tháng x 25 tháng 10 ngày = 10.640.000 đồng (Mười triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

[8] Do yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H là phù hợp với qui định của pháp luật. Tổng số tiền ông V và bà Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H là 60.000.000 đồng + 10.640.000 đồng = 70.640.000 đồng (bảy mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

[9] Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông V và bà Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh V và bà Châu Th.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 198/2022/DS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tr.

Cụ thể tuyên:

Áp dụng các Điều 430, 328 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H về việc yêu cầu chấm dứt hợp đồng mua bán cây ổi giống theo “Tờ hợp đồng mua bán ổi nữ hoàng và ổi lê” ngày 04/5/2020 giữa ông H với ông V và bà Th. Đồng thời, ông H yêu cầu ông V và bà Th liên đới trả số tiền đặt cọc 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 10.640.000 đồng (mười triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Cụ thể:

Buộc ông Huỳnh V và bà Châu Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn H tổng số tiền là 70.640.000 đồng (bảy mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), trong đó số tiền đặt cọc là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 10.640.000 đồng (mười triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông V và bà Th phải liên đới chịu án phí không giá ngạch là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.532.000 đồng (ba triệu năm trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Hoàn tạm ứng án phí cho ông H số tiền là 1.747.500 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006935 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, Tr.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh V và bà Châu Th mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008508, 0008507 ngày 28/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tr.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- TAND huyện Y;
- VKSND tỉnh Tr;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Hồng**